

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1039/2018/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Phan Thị Tú Oanh

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/DS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 27/12/2017, ông Vũ Minh A (nguyên đơn) và bà Đào Thị B (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 23/10/2018, nguyên đơn là bà Quách Thị C nộp đơn xin rút đơn khởi kiện và tại biên bản làm việc ngày 23/10/2018 nguyên đơn có ý kiến là xin được rút đơn khởi kiện cùng toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có tại hồ sơ vụ án để kết thúc việc tranh chấp giữa nguyên đơn và ông Vũ Minh A đối với nhà, đất tại địa chỉ: Số 159/8/3, đường B1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Trần Thị Hồ D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có cùng ý kiến với nguyên đơn).

Ngày 23/10/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị B nộp đơn xin rút yêu cầu độc lập và yêu cầu kháng cáo (bà Nguyễn Thị Phương E là người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị B có cùng ý kiến với bà B).

Ngày 24/10/2018, bị đơn là ông Vũ Minh A nộp đơn xin rút đơn kháng cáo, đồng thời tại biên bản làm việc ngày 24/10/2018 ông Vũ Minh A đồng ý với việc nguyên đơn – bà Quách Thị C rút đơn khởi kiện và bà Đào Thị B (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) rút yêu cầu độc lập, yêu cầu kháng cáo.

Xét, việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn rút đơn kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Đào Thị B) rút đơn yêu cầu độc lập và đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 299, Khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 49/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về: “Tranh chấp đòi nhà, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Quách Thị C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 103 Lô B1, chung cư C1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồ D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 18/5 D1, Khu phố D2, phường D3, Quận D4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng: 012882, Quyền số 4 lập ngày 08/4/2015 tại Phòng Công chứng XY, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông **Vũ Minh A**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 159/8/3, đường B1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Phú G, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 489A/23/128, đường E1, Phường E2, quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng: 003056, Quyền số 01 lập ngày 04/03/2014 tại Văn phòng công chứng G1).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Vũ Tuấn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 37, đường H1, phường H2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1970;

3/ Bà Trương Thị Phúc, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 277, đường I1, Phường I2, quận I3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Phạm Thụy Thanh K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 103 Lô B1, chung cư C1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 40/7A, đường K1, Phường K2, quận I3, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Trương Ngọc M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 90/14, đường L1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Lê Thị Tuyết N, sinh 1983;

8/ Bà Vũ Thị Thanh O, sinh năm 1983;

9/ Bà Đào Thị B, sinh năm 1953;

10/ Ông Vũ Văn P, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số 159/8/3, đường B1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Bà Vũ Thị Ngọc Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 489A/23/128, đường E1, Phường E2, quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà O, bà B, ông P và bà Q: Bà Nguyễn Thị Phương E, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 183, đường M1, Phường M2, quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 002506, Quyền số 01, lập ngày 21/03/2013 tại Văn phòng Công chứng G1; Giấy ủy quyền số 002047, Quyền số 01, lập ngày 11/03/2013 tại Văn phòng Công chứng G1 và Giấy ủy quyền số 00012789, Quyền số 07, lập ngày 14/8/2017 tại Văn phòng Công chứng N1).

12/ Trẻ Vũ Minh S, sinh năm 2011;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Vũ Minh S là: Ông Vũ Minh A và bà Lê Thị Tuyết N.

Cùng địa chỉ: Số 159/8/3, đường B1, phường B2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

13/ Ủy ban nhân dân quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Trụ sở: Số 70A đường O1, phường O2, quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn Y, chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vân T và bà Nguyễn Thị Mai U (Giấy ủy quyền số 18/UQ-UBND ngày 11/8/2015).

14/ Văn phòng Công chứng I3.

Trụ sở: Số 526 – 528, đường P1, Phường P2, quận I3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Thanh V, chức vụ: Trưởng Văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị X, sinh năm 1980 (Giấy ủy quyền số 64A/2018/GUQ ngày 19/10/2018, lập tại Văn phòng Công chứng I3).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Minh A phải nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng;
- Bà Đào Thị B phải nộp là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 (mười hai triệu) đồng mà bà Đào Thị B đã nộp (bà Nguyễn Thị Phương E nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AH/2011/06638 ngày 18/4/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Đào Thị B số tiền chênh lệch còn lại là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai nêu trên.

- Hoàn trả cho bà Quách Thị C số tiền tạm ứng án phí 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AH/2011/05945 ngày 05/11/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Vũ Minh A phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông A đã nộp (do ông Nguyễn Phú G nộp thay) là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0010434 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Vũ Minh A số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nói trên.

- Bà Đào Thị B phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà B đã nộp (do ông Nguyễn Phú G nộp thay) là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0010433 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Đào Thị B số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nói trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND quận A1;
- Chi cục THADS quận A1;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/37).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh